

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Chương trình số 16-CTr/TU ngày 22/8/2017 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt đề cương dự toán kinh phí Đề án hỗ trợ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2469/TTr-SKHĐT-TH ngày 19/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án), với các nội dung như sau:

I. Quan điểm, mục tiêu của Đề án

1. Quan điểm

- Thứ nhất, phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tư nhân là mục tiêu, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Thứ hai, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn theo hướng tăng về số lượng và chất lượng; trong đó trọng tâm là chất lượng. Hướng đến việc hình thành các cụm ngành phát triển với một số doanh nghiệp lớn dẫn dắt tại địa phương.

- Thứ ba, tiếp tục khuyến khích, tạo các điều kiện thuận lợi cho phong trào khởi nghiệp của tỉnh. Trong đó, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp gắn liền với các lợi thế và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Thứ tư, phát triển doanh nghiệp gắn liền với nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng và liên kết trong phát triển.

- Thứ năm, phát triển doanh nghiệp đi đôi với nâng cấp quản trị địa phương, đẩy mạnh hoạt động cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư tại địa phương.

- Thứ sáu, tạo điều kiện hỗ trợ quá trình chuyển đổi, nâng cấp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã tại địa phương, hỗ trợ quá trình đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu

2.1. Gia tăng số lượng cơ sở kinh tế tư nhân

Mục tiêu trong giai đoạn 2020-2025, trung bình mỗi năm có khoảng 400-410 doanh nghiệp thành lập mới. Lũy kế đến năm 2025, tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn đạt tối thiểu 4.700 doanh nghiệp.

Đối với nhóm hộ kinh doanh, phấn đấu mỗi năm có từ 25-50 hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang các loại hình doanh nghiệp. Đối với loại hình hợp tác xã, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, giai đoạn 2020-2025 phấn đấu mỗi năm có ít nhất 1-3 hợp tác xã mới được thành lập.

2.2. Gia tăng các nguồn lực trong cơ sở kinh tế tư nhân

Phát triển nguồn lực lao động: (1) tỷ lệ lao động được đào tạo đến năm 2025 đạt tối thiểu 23%; (2) quy mô lao động bình quân mỗi doanh nghiệp tăng 10% mỗi năm.

Nguồn vốn hoạt động của doanh nghiệp tăng trưởng vốn kinh doanh bình quân giai đoạn 2020-2025 của mỗi doanh nghiệp là 10%/năm.

2.3. Gia tăng kết quả sản xuất kinh doanh và nâng cao vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế tỉnh: tăng năng suất lao động bình quân đạt mức 10% mỗi năm giai đoạn 2020-2025.

II. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp chung

1.1. Tăng cường tuyên truyền về phát triển kinh tế tư nhân

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân, trước hết là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự đồng thuận và ý chí phấn đấu phát triển cao hơn nữa trong xã hội về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân.

Tuyên truyền chính sách, pháp luật về đầu tư, kinh doanh; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh bằng nhiều kênh thông tin khác nhau

để người dân nhận thức được hiệu quả và lợi ích trong việc thành lập, phát triển doanh nghiệp và chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; tuyên truyền về các nguyên tắc, cam kết quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, đặc biệt là các cam kết song phương, đa phương về lộ trình mở cửa thương mại hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam đã tham gia ký kết đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong việc liên doanh, liên kết phát triển; đối với các doanh nghiệp, đẩy mạnh liên kết các doanh nghiệp cùng ngành để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

1.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Nghiên cứu xây dựng, đề xuất ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ các hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập hoặc tham gia thành lập và hoạt động theo mô hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn các nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước và nguồn vốn tín dụng ngân hàng; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư đổi mới trình độ kỹ thuật, áp dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường trong tỉnh, trong nước cũng như ở khu vực và quốc tế...

Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời kiến nghị với Trung ương sửa đổi, bổ sung những quy định không rõ ràng, chồng chéo và không phù hợp với thực tế phát triển; rà soát sửa đổi hoặc thay thế các quy định của tỉnh không phù hợp hoặc khi thực hiện gây khó khăn, tốn kém về chi phí, thời gian của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

b) Cải cách thủ tục hành chính

Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài nguyên môi trường,... Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng, bảo đảm đồng bộ trong triển khai, thực hiện ở các cấp. Tập trung cải thiện các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, đảm bảo tính kết nối, liên thông để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng tiện ích và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước. Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực, gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ

đạo và lễ lối làm việc của các cơ quan, đơn vị, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm thực thi công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

2. Giải pháp cụ thể nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân

2.1. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn

Đa dạng hóa thị trường vốn để khu vực kinh tế tư nhân có điều kiện tiếp cận với nhiều nguồn vốn khác nhau để đầu tư phát triển, tiếp cận, đổi mới công nghệ. Khuyến khích phát triển thêm các tổ chức tín dụng mới trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ hơn nữa cho các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, phát triển dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán và những dịch vụ liên quan đến tài chính của khu vực kinh tế tư nhân để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong hạch toán, lập báo cáo tài chính, lập dự án kinh doanh.

Nghiên cứu hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn theo hình thức: thành lập quỹ bảo lãnh tín dụng để bảo lãnh một phần cho các doanh nghiệp tiếp cận các khoản vay tại các tổ chức tín dụng thông qua việc cấp bảo lãnh, tái bảo lãnh tín dụng và chia sẻ rủi ro khi xảy ra bất khả kháng không trả được nợ vay...

Đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại, đảm bảo sự công bằng khi cho vay đối với mọi thành phần kinh tế, xử lý nghiêm những vi phạm, tiêu cực trong thi hành chính sách tín dụng; xây dựng và triển khai các chính sách cho vay ưu đãi cho những ngành, sản phẩm quan trọng, chủ lực; không phân biệt các thành phần kinh tế.

2.2. Chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ

Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư đổi mới trang thiết bị, nâng cao năng lực công nghệ và chuyển giao công nghệ để nâng cao năng suất, tăng sức cạnh tranh.

Giới thiệu cung cấp thông tin về công nghệ, thiết bị, tư vấn hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân đánh giá lựa chọn công nghệ và thực hiện các thủ tục cần thiết trong chuyển giao và mua công nghệ. Khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh thực hiện đổi mới công nghệ thông qua hình thức thuê mua công nghệ của các công ty cho thuê tài chính. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa liên kết, làm vệ tinh cho các tập đoàn, doanh nghiệp quy mô lớn để thông qua đó được đầu tư trang bị máy móc, thiết bị sản xuất, đổi mới được công nghệ.

Thành lập mạng lưới các trung tâm dữ liệu thông tin thị trường, thông tin chuyển giao công nghệ và ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm cung cấp rộng rãi những thông tin cho khu vực kinh tế tư nhân; mở rộng hệ thống dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ.

2.3. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Mở rộng, nâng cấp hệ thống các trường đào tạo nghề của tỉnh, trong đó tập trung vào đào tạo các nghề đối với lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh; đồng thời, nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở đào tạo, các cơ sở đào tạo đảm bảo cung cấp những lao động đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng đào tạo các giám đốc doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân về quản lý hành chính, quản lý sản xuất kinh doanh... tạo điều kiện cho các nhà quản lý doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân được tham gia, học tập kinh nghiệm ở các cơ sở trong nước và nước ngoài... Hỗ trợ kinh phí cho các lớp học do tỉnh tổ chức để nâng cao nghiệp vụ quản lý, các chương trình tư vấn về sản xuất kinh doanh... dành cho các doanh nghiệp tư nhân đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tổ chức khảo sát, điều tra, dự báo nhu cầu lao động trên địa bàn tỉnh và địa phương lân cận để góp phần định hướng cho công tác đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu gắn đào tạo với sử dụng lao động. Cần khảo sát về nhu cầu đào tạo lao động ở các ngành nghề hiện có trong các doanh nghiệp để có chương trình đào tạo phù hợp đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Phát triển mối quan hệ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp thành lập các trường, khóa đào tạo tại doanh nghiệp hoặc mở cơ sở dạy nghề tại chỗ.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm xúc tiến và hỗ trợ việc làm cho người lao động, phát triển thị trường lao động và cho phép các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân được mở rộng quyền thuê và tuyển dụng lao động.

2.4. Hỗ trợ phát triển thị trường

Phát huy vai trò của Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Du lịch của tỉnh trong việc tìm kiếm thị trường, cơ hội đầu tư, phát triển thị trường trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ các doanh nghiệp thành phần kinh tế tư nhân nhanh chóng nắm bắt được các thông tin cần thiết về thị trường, đặc biệt là thị trường xuất nhập khẩu giúp cho doanh nghiệp có được thông tin cần thiết để dàng cho việc tiếp cận và mở rộng thị trường và nắm bắt được các nhu cầu của đối tác của hai bên.

Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp, xây dựng chiến lược marketing, chủ động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới; tuyên truyền quảng bá giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm của doanh nghiệp ra thị trường mới trong nước và nước ngoài.

2.5. Phát triển kết cấu hạ tầng

Nâng cao hiệu quả đầu tư công; phân bổ nguồn lực đầu tư công theo hướng bố trí cho các công trình hạ tầng quan trọng, liên vùng, có tính then chốt và sức lan tỏa trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc...; tập trung kêu gọi vốn xã hội hóa cho các lĩnh vực hạ tầng khác.

Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của nhà nước, của các ngành trung ương, giải quyết tốt các mối quan hệ về kinh tế, chính trị với các quốc gia, các tổ chức chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức kinh tế quốc tế để có được những khoản hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) đầu tư vào các đề án hạ tầng vật chất, kỹ thuật. Xây dựng mới đi đôi với nâng cấp, cải tạo đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thực hiện các dự án cấp thoát nước, xử lý

chất thải, chống ô nhiễm môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng.

Xây dựng các giải pháp để từng bước phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống giao thông, đảm bảo kết nối các vùng, các đầu mối giao thông quan trọng, nâng cao năng lực vận tải, đáp ứng nhu cầu vận tải đa phương tiện của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo nguồn điện, nước cho hoạt động của doanh nghiệp nhất là tại các khu, cụm công nghiệp và các khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp sản xuất.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tích cực, chủ động triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản luật, các quy định của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến hoạt động đầu tư, đăng ký kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tổ chức thực hiện.

Triển khai thực hiện tốt cơ chế chính sách về hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, đào tạo quản trị và khởi sự cho doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh, đặc biệt là các hộ kinh doanh có đăng ký, chuyển sang thành lập hoặc tham gia thành lập và hoạt động theo mô hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành và cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định bất cập (nếu có) trong quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký đầu tư, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Cải thiện thủ tục hành chính theo hướng thân thiện hơn với doanh nghiệp, tổ chức và thường xuyên duy trì đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, tùy theo thực tế của địa phương, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở ngành liên quan tổng hợp nhu cầu, thẩm định dự toán, cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ các nhiệm vụ của đề án nhằm khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Lập kế hoạch triển khai chương trình khuyến nông, khuyến ngư đối với thành phần kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn tới thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Chủ động tổ chức rà soát các mô hình sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp để khuyến khích nhân rộng, phát triển các mô hình tiên tiến.

4. Sở Công Thương

Xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đối với các cơ sở kinh tế tư nhân lĩnh vực công nghiệp, thương mại dịch vụ. Triển khai hiệu quả các đề án, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, thực hiện hiệu quả chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại đối với các cơ sở thuộc kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường kiểm tra, xử lý theo pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ trì xây dựng chương trình xúc tiến thương mại hàng năm, trong đó ưu tiên hỗ trợ cho thành phần kinh tế tư nhân; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

Tích cực, chủ động triển khai tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, quy định của Trung ương, của tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác hội nhập kinh tế quốc tế, các nguyên tắc, cam kết quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương về lộ trình mở cửa thương mại hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện cơ chế chính sách, chương trình hỗ trợ các cơ sở kinh tế tư nhân nghiên cứu, tiếp cận, ứng dụng, đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn, phương thức quản lý tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, bảo hộ sáng chế, kiểu dáng, nhãn hiệu hàng hóa, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp có các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động của các cơ sở kinh tế tư nhân; nghiên cứu chuyển giao các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các cơ sở kinh tế tư nhân để ứng dụng vào sản xuất.

Xây dựng, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Tạo điều kiện tăng cường liên kết doanh nghiệp với các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ; trong đó tập trung vào việc nâng cao năng lực của doanh nghiệp về tiếp thu, làm chủ công nghệ, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng chương trình đào tạo, phát triển thị trường lao động; nắm bắt thông tin thị trường về lao động, nhân lực; đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm.

Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của sàn giao dịch việc làm, hoạt động

tư vấn, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động có nhu cầu việc làm tiếp cận các phiên giao dịch tìm hiểu về thị trường lao động; điều tra thông tin cung - cầu lao động để dự báo kịp thời thị trường lao động, thông báo công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết, tham gia tuyển dụng.

Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động để gắn kết giữa giáo dục nghề nghiệp với việc làm, tạo việc làm bền vững. Tạo sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng đào tạo cho người học sau khi tốt nghiệp.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho các thành phần kinh tế.

Hỗ trợ, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng quy định hiện hành.

Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất đai của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm.

Tham mưu và triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

8. Sở Giao thông vận tải

Chủ động thực hiện các đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thiện hạ tầng giao thông nhất là giao thông khu vực đô thị, các khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

Tổ chức quản lý, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa kịp thời các tuyến đường giao thông hư hỏng, xuống cấp theo thẩm quyền để đảm bảo giao thông, lưu thông hàng hóa của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt các giải pháp nhằm giữ vững và nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI và SIPAS của tỉnh Vĩnh Long so với các tỉnh thành trong cả nước.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục rà soát xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan hành chính ở từng cấp, loại bỏ nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp, bổ sung những nhiệm vụ mới cho phù hợp với đặc điểm của địa phương và hướng dẫn của trung ương; kiện toàn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

10. Sở Tư pháp

Tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); chú trọng phổ biến các VBQPPL liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và tư vấn, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp.

Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển các dịch vụ pháp lý và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, khuyến khích các hoạt động hòa giải, trọng tài thương mại.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Long, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên đề, chuyên trang về phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp, đồng thời tăng thời lượng đưa tin phát sóng và đổi mới phương thức, nội dung tuyên truyền về phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin - truyền thông đồng bộ, an toàn thông tin: hình thành mạng di động 5G phục vụ cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số; từng bước làm chủ các công nghệ nền tảng như: IoT, Big Data, AI, AR.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện chuyển đổi số: phát triển chính quyền số nâng cao năng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động góp phần phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số; xây dựng và phát triển các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển doanh nghiệp công nghệ số; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu phát triển các ứng dụng công nghệ, khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tăng cường sử dụng công nghệ, phần mềm, sản phẩm công nghệ.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Chủ động nghiên cứu, đề xuất tham mưu thành lập các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch và với thực tiễn phát triển doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

Phối hợp với các Sở ngành có liên quan, đề xuất đầu tư các dự án hạ tầng phục vụ cho sự phát triển công nghiệp của tỉnh.

Quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho

nhà đầu tư trong khu công nghiệp.

13. Cục Thuế tỉnh

Thực hiện công khai, minh bạch thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế - hướng dẫn, tư vấn pháp lý, tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp tổ chức, cá nhân kê khai thuế và nộp thuế;

Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện tốt cơ chế liên thông trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh và cấp mã số thuế, hướng tới cấp mã số doanh nghiệp tự động để rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp.

Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản có liên quan đến các chính sách thuế của Nhà nước; tổ chức đối thoại định kỳ với tổ chức, doanh nghiệp về việc thực hiện các chính sách thuế.

Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ về thuế đối với các cơ sở kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

14. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Long

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành triển khai chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân tiếp cận tốt hơn các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, địa phương và nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Chỉ đạo hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tập trung ưu tiên cho vay vốn tín dụng đối với cơ sở kinh tế tư nhân, cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, cho vay xuất nhập khẩu, công nghiệp hỗ trợ, xây dựng nhà ở xã hội, ưu đãi cho vay đối với các hoạt động đổi mới, sáng tạo của các doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ kinh doanh trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; tập trung tháo gỡ khó khăn các lĩnh vực, chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh như: phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay nông thôn mới; nuôi trồng thủy sản; nước sạch nông thôn;...

15. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về các nội dung của Đề án đến các hội viên; tuyên truyền về phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức các hội nghị, hội thảo để tuyên truyền, phổ biến đến các cá nhân, hộ kinh doanh về những lợi ích khi thành lập doanh nghiệp, khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động doanh nghiệp.

Nghiên cứu đề xuất về chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích hỗ trợ cho các thành phần kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh hoạt động và phát triển.

Tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển mối quan hệ giữa các doanh nghiệp với các đối tác trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát về thị trường và các hoạt động tuyên truyền, quảng bá giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

16. Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức đoàn thể

Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư

xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ sở kinh doanh trên địa bàn thực hiện đăng ký hộ kinh doanh, chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh; vận động, hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh, các cơ sở kinh doanh có quy mô lớn chuyển lên thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp.

Các tổ chức, đoàn thể, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và tích cực vận động quần chúng, hội viên tham gia phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giám sát tình hình hoạt động của hộ kinh doanh, doanh nghiệp về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định về điều kiện trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Đề án này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐ VP. UBND tỉnh
- Các Phòng NC;
- Lưu: VT.5.11.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Liệt